

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH
Phương án sản xuất kinh doanh của
Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây 03 năm (2015-2017)
Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Công ty cổ phần Cảng Chân Mây trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua Phương án sản xuất kinh doanh 03 năm (2015-2017) như sau:

1. Cơ sở hoạch định:

Phương án tổ chức hoạt động và chiến lược kinh doanh, đầu tư sau cổ phần hóa sẽ do Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cảng Chân Mây quyết định. Tuy nhiên với những tiền đề và những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được cùng với những điều kiện thuận lợi và năng lực hiện có, kết hợp với những thông tin, dự báo về nhu cầu cung cấp dịch vụ đối với khách hàng trong tương lai, Công ty cổ phần cảng Chân Mây xây dựng một số các chỉ tiêu kinh tế tài chính, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa như sau:

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu cơ bản

Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp để tiếp tục phát triển bền vững, ổn định, theo qui hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận được giao với mức tăng trưởng tối thiểu từ 10 đến 15% so với năm trước, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, đem lại lợi ích tốt nhất cho công ty.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Phát triển bền vững, ổn định, đảm bảo duy trì các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động. Củng cố và phát triển vị thế của Cảng Chân Mây trên thị trường dịch vụ cảng biển Việt Nam, là cửa ngõ hàng hải chính của hành lang kinh tế Đông Tây đi đến các vùng lãnh thổ của đất nước, của khu vực và trên thế giới.

Mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, bao gồm xây dựng thêm bến số 2, mở rộng kho tàng, hoàn thiện và mở rộng thêm bãi chứa hàng trong điều kiện nhu cầu của khách hàng ngày càng lớn. Tăng cường các dịch vụ tại khu vực cảng và tại khu vực khu Kinh tế Chân mây Lãng cô như dịch vụ container, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ vận tải, dịch vụ sửa chữa cơ khí để nâng cao năng

lực của Cảng đáp ứng lượng hàng hóa qua cảng ngày tăng và nhu cầu của khách hàng trong thời gian đến.

3. Chiến lược kinh doanh sau khi cổ phần hóa

3.1 Về chất lượng dịch vụ:

- Với dịch vụ chính là tổ chức xếp dỡ hàng hoá thì việc hoàn thiện quy trình, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất, giải phóng nhanh tàu, luôn cung cấp cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất, nhanh nhất, thuận lợi nhất nhằm thu hút nguồn hàng đến Cảng.

- Trong giai đoạn từ 2015 -2017 Công ty tập trung khai thác nguồn hàng rời.

- Về hàng bao, năng suất bốc xếp hàng bao (cụ thể là xi măng) đã tăng lên nhờ các giải pháp cải tiến nhưng vẫn chưa hoàn thiện do nhiều yếu tố về con người. Tuy vậy, Cảng cũng đang kiến nghị với khách hàng loại bỏ hình thức bốc xếp này, vì đây là phương thức bốc xếp hàng năng suất thấp nhất và kìm hãm việc hiện đại hóa trang thiết bị.

- Tăng cường thu hút hàng container, thiết bị, đặc biệt là hàng siêu trường, siêu trọng của các nhà máy xi măng, thủy điện trong khu vực giữa đèo Hải Vân - Đèo Ngang và tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây.

3.2 Về thương hiệu:

- Xây dựng thương hiệu Cảng Chân Mây là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực xếp dỡ và dịch vụ hàng hải quốc tế tại khu vực Miền Trung.

- Tăng cường công tác marketing và để tăng sản lượng hàng hóa, tàu bè qua cảng.

- Thiết lập quan hệ tốt đối với các tổ chức như các báo chí, đài truyền hình địa phương và trung ương với các mục đích khuyến khích trưng uy tín, hình ảnh của Cảng thông qua các bài báo hoặc phóng sự đăng trên các báo chuyên ngành, trên đài phát thanh và trên truyền hình, trực tiếp tìm hiểu thị trường, đặt pano quảng cáo tại các vùng trọng yếu và các thị trường tiềm năng.

3.3 Về tổ chức và quản lý:

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực vững vàng về kiến thức chuyên môn và tay nghề, có phẩm chất, có tâm huyết, vững vàng về kỹ thuật và quản lý kinh tế, hạn chế ký hợp đồng lao động dài hạn, tăng cường sử dụng lao động theo hình thức thuê ngoài, thời vụ để tận dụng lực lượng lao động nhân rồi chi phí thấp.

- Giữ nguyên lực lượng lao động hiện tại, tiếp tục đào tạo để nâng cao chất lượng lao động, không tuyển dụng mới để tiết kiệm chi phí.

- Tiếp tục hoàn thiện các chế độ khuyến khích và đãi ngộ đối với những lao động có tâm huyết, có trình độ, có đóng góp cho sự phát triển của Công ty đồng thời xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật và Nội quy lao động của Công ty đối với những lao động yếu kém, vô kỷ luật.

3.4 Về tài chính:

- Tăng cường công tác quản trị tài chính bằng các quy chế, quy định cụ thể hơn, xây dựng thêm các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với thực tế.

- Tiết kiệm tối đa chi phí, cắt giảm các chi phí đầu vào, cân đối tỷ lệ chi phù hợp với mục tiêu phát triển kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận trong từng thời kỳ.

- Tiến hành phân tích, đánh giá cân nhắc đối với các quyết định đầu tư và đưa ra một cơ cấu nguồn vốn huy động tối ưu phù hợp với tình hình và sự phát triển bền vững của công ty.

- Sử dụng linh hoạt và tiết kiệm các nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi nhưng chưa sử dụng đến để tăng doanh thu tài chính

- Quản lý tốt các khoản phải thu phải trả, nhanh chóng thu hồi công nợ, thực hiện chính sách thu tiền linh hoạt mềm dẻo tránh bị chiếm dụng vốn...

3.5 Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh dự kiến 03 năm sau cổ phần hóa:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1. Kế hoạch đầu tư XDCB:	Triệu đồng			
- Dự án Bến số 2				
2. Vốn điều lệ	Triệu đồng	308.623	308.623	308.623
3. Tổng số lao động	Người	267	267	267
4. Tổng quỹ lương	Triệu đồng	21.421	22.293	22.957
5. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Triệu đồng	6,685	6,957	7,165
6. Sản lượng hàng thông qua	tấn	1.751.500	1.863.575	1.980.154
7. Tổng doanh thu	Triệu đồng	92.280	101.132	111.361
8. Tổng chi phí	Triệu đồng	85.597	89.943	95.189
9. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.683	11.190	16.172
10. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.212	8.952	12.938
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	1,69%	2,90%	4,19%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	5,65%	8,85%	11,62%
11. Lãi cơ bản/ cổ phiếu	Đồng	170	300	420
12. Lợi nhuận chia cổ tức	Triệu đồng	4.431	7.609	10.997
13. Cổ tức	%	1,4%	2,5%	3,6%

4. Kế hoạch về đầu tư:

4.1 Dự án kéo dài Bến số 01:

Cảng Chân Mây dự kiến phối hợp với Hãng tàu Royal Caribbean Cruises kéo dài cầu cảng số 01 Cảng Chân Mây bao gồm xây dựng hệ thống bích neo, đệm va và những cải tiến cần thiết khác, chi tiết như sau:

- Chiều dài Bến số 01 dự kiến được kéo dài: 60m
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 5.000.000 USD

- Hãng tàu Royal Caribbean Cruises LTD sẽ ứng trước các khoản phí dịch vụ khi tàu của Royal Caribbean Cruises LTD cập Cảng Chân Mây. Khoản ứng trước này bằng với tổng mức đầu tư của Dự án kéo dài Bến số 1. Cảng Chân Mây sẽ sử dụng nguồn ứng trước của Royal Caribbean Cruises LTD để đầu tư Dự án kéo dài Bến số 1 và sau đó sẽ khấu trừ 50% các khoản phí khi tàu của Royal Caribbean Cruises LTD cập Cảng Chân Mây.

4.2 Dự án xây dựng Bến số 02:

Sau khi Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động sang Công ty cổ phần, các dự án đầu tư của Công ty sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Để thực hiện chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến thành lập công ty con theo hình thức công ty TNHH một thành viên trên cơ sở xí nghiệp cung ứng dịch vụ hàng hải để kêu gọi hợp tác đầu tư theo hình thức thành lập công ty TNHH từ 2 thành viên trở lên nhằm có đủ vốn triển khai đầu tư dự án Bến số 2 với qui mô cụ thể như sau:

Bến cập tàu: dài 225m, rộng 25m, tiếp nhận tàu hàng tổng hợp 30.000 DWT, đầy tải và dăm gỗ 50.000 DWT, tàu khách 100.000 GRT;

Hệ thống kho, đường bãi, mạng kỹ thuật, khu đậu tàu, công trình kiến trúc, thiết bị chuyên dùng và các khu phụ trợ hoàn chỉnh.

Tổng mức đầu tư cho các giai đoạn: 856.907.346.000 đồng

Trong đó tổng mức đầu tư cho giai đoạn 2015 - 2017 với mục đích tiếp nhận tàu dăm gỗ 50.000 DWT giảm tải là: 350 tỷ đồng. Nguồn vốn tham gia đầu tư là giá trị tài sản đã hình thành trong khu vực Bến số 2 và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Ngoài đầu tư dự án Bến số 2, Công ty dự kiến mở rộng kho, bãi, đưa khai thác container vào hoạt động, đầu tư các trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, hoàn thiện, nâng cấp, sửa chữa một số trang thiết bị hiện có để tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho khách hàng khi đến Cảng và tăng tính cạnh tranh.

4.3 Kế hoạch về sản lượng

Sản lượng hàng hóa phụ thuộc vào tình hình thị trường, cơ cấu hàng hóa bốc xếp, năng lực bốc xếp và khả năng tăng trưởng sản lượng hàng hóa qua Cảng, Cảng Chân Mây xây dựng kế hoạch tăng trưởng sản lượng bình quân năm trong giai đoạn

2015-2017 ở mức 6%. Sau khi đầu tư bến số hai hoàn thiện, năng lực bốc xếp của Cảng Chân Mây có thể lên đến hơn 3,5 triệu tấn/năm.

4.4 Kế hoạch về doanh thu

- Đối với hoạt động kinh doanh cơ bản: Cảng Chân Mây đặt ra kế hoạch doanh thu hoạt động cơ bản tăng trưởng bình quân năm ở mức 10% trong giai đoạn 2015-2017 và dự kiến tăng đơn giá 5% hàng năm.

- Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, vận tải: Đây là các dịch vụ phụ trợ của Công ty, nên tỷ lệ tăng trưởng song song với các dịch vụ chính của Cảng .

- Đối với hoạt động tài chính và hoạt động khác: Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty trong giai đoạn trước cổ phần hóa chủ yếu đến từ lãi tiền gửi. Tuy nhiên, sau khi cổ phần hóa nguồn vốn lưu động được đầu tư xây dựng nên Công ty không xây dựng chỉ tiêu về doanh thu hoạt động tài chính.

4.5 Kế hoạch về chi phí:

Tổng mức chi phí cho hoạt động kinh doanh cơ bản được rà soát và tiết giảm. Trong đó tỷ lệ tổng chi phí trên doanh thu năm đầu tiên sau cổ phần hóa năm 2015 là 93% sẽ được giảm xuống vào năm 2017 là 85%. Kế hoạch chi phí cho hoạt động kinh doanh được Công ty xây dựng trên cơ sở cơ cấu chi phí của giai đoạn trước cổ phần hóa theo định phí và biến phí, trong đó giữ nguyên định phí (ngoại trừ chi phí khấu hao tăng), các biến phí được rà soát và điều chỉnh theo hướng tiết kiệm hiệu quả. Cụ thể:

- Giữ nguyên chi phí lương quản lý. Chi phí nhân công tăng tương đối dựa theo tăng trưởng sản lượng hàng thông qua. Do vậy, trong cơ cấu chi phí, tổng quỹ tiền lương trên tổng chi phí qua các năm giảm xuống (từ kế hoạch 25% cho năm 2015 giảm xuống còn 24% năm 2017).

- Chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng khoảng 17% tổng chi phí trước thời điểm cổ phần hóa, sau cổ phần hóa chi phí này tăng lên khoảng 20% trong tổng chi phí do tài sản được định giá tăng lên vào năm 2015 và dự kiến còn 17% vào năm 2017.

- Ngoài các nhóm chi phí trên, các chi phí nguyên vật liệu, bảo dưỡng, sửa chữa, chi phí quản lý cũng được rà soát đến mức giảm thiểu tối đa... được tính theo tỷ lệ trên doanh thu dịch vụ chính của Công ty.

4.6 Kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức:

Giai đoạn sau cổ phần hóa từ năm 2015 đến năm 2017, đơn vị tập trung huy động vốn để đầu tư Bến số 2, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mặc dù có tăng trưởng nhưng vẫn chưa có chuyển biến mạnh mẽ do còn hạn chế về năng lực khai thác. Ngoài ra khi thực hiện xác định lại giá trị doanh nghiệp, tổng tài sản của doanh nghiệp được đánh giá lại để cổ phần hóa tăng lên 96,8 tỷ đồng. Điều này dẫn tới chi phí khấu hao tăng lên nên lợi nhuận những năm đầu sau cổ phần hóa tăng nhưng không mạnh mẽ.

- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu bình quân 3 năm trước cổ phần hóa là 5,8% thì sau cổ phần hóa tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu bình quân đạt mức 8,7%/năm .

- Về cổ tức Công ty dự kiến chi trả cổ tức năm 2015 là 1,4%; năm 2016 là 2,5% năm 2017 là 3,6%.

Trên đây là phương án sản xuất kinh doanh 03 năm (2015-2017) của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

T/M BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hữu Thọ